

# TÍNH SÁNG TẠO ĐỘC ĐÁO TRONG TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP CỦA VIỆT NAM

■ BÙI KHẮC HẰNG (\*)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta thành công chói lọi là biểu hiện tập trung tinh chất của phong trào giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay. Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố ngày 2/9/1945 khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Sự kiện lịch sử này, không chỉ là sản phẩm, là thành tựu của chủ nghĩa Mác - Lênin của thời đại, đã lần lượt được hiện thực hoá. Mặt khác, chính Cách mạng Tháng Tám đã làm phong phú và sâu sắc thêm nội dung của thời đại - thời đại các cuộc cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc hướng tới mục tiêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tính thống nhất trong vận động biện chứng của sự sáng tạo trong Tuyên ngôn Độc lập với Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản được thể hiện trong những nội dung chính yếu như sau:

Thứ nhất, tư tưởng về độc lập.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản nêu một cách khái quát tư tưởng độc lập về chính trị của giai cấp vô sản; tức là "Giai cấp vô sản phải thủ tiêu giai cấp tư sản và giành lấy dân chủ; giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị"(1) và kiến lập một trật tự xã hội mới theo lý tưởng của mình. Tuyên ngôn Độc lập không chỉ tuyên bố về quyền độc lập tự do của một dân tộc mà còn tuyên bố về quyền lựa chọn con đường độc lập tự do của mỗi dân tộc thoát khỏi ách thống trị của thực dân phong kiến. Trong Tuyên ngôn có đoạn viết: "Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xoá bỏ hết những

hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam"(2); đồng thời khác với độc lập theo con đường dân chủ tư sản, ở đây độc lập dân tộc gắn với lợi ích của nhân dân lao động.

Trong Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích lại bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Người phân tích: "Sự rộng rãi... tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"(3). Tiếp đó, Người trích bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi". Người phân tích: "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được"(4). Như vậy, Tuyên ngôn độc lập không chỉ tuyên bố về quyền của mỗi dân tộc mà còn là quyền của mỗi con người. Tư tưởng về độc lập trong Tuyên ngôn độc lập thể hiện sự gắn liền với xoá bỏ chế độ bóc lột tàn bạo của các thế lực phản cách mạng; giải phóng nhân dân lao động và các giai cấp tầng lớp khác thoát khỏi chủ nghĩa tư bản ngoại bang.

- Thứ hai, tư tưởng về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.

Khi Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời, chủ nghĩa tư bản đang ở thời kỳ cạnh tranh tự do, phát triển trong khuôn khổ mỗi quốc gia dân tộc. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác, Ăng-ghe-n chưa thể dự đoán được lịch sử nhân loại sẽ nảy sinh một mâu thuẫn mới, song

(\*) Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

song và gắn chặt với nhau đó là: mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản chính quốc với các dân tộc thuộc địa. Tuyên ngôn Độc lập chính là thành quả vĩ đại của cuộc vận động cách mạng, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945, là kết quả của đường lối đúng đắn và sự chỉ đạo chiến lược khôn khéo của Đảng ta và Bác Hồ trong việc định hướng giải quyết mâu thuẫn nói trên. Như vậy, vấn đề mà C.Mác và Ăng-ghe-nê nêu: "Giai đoạn thứ nhất trong cuộc cách mạng là giai đoạn mà giai cấp vô sản tự xây dựng thành giai cấp thống trị là giai đoạn giành lấy dân chủ"(5). Nhưng đối với cách mạng Việt Nam - giai đoạn tương ứng đó là giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Theo quan điểm của Mác - Ăng-ghe-nê, sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động thoát khỏi ách thống trị của giai cấp tư sản là gắn liền với cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Phản ánh qui luật đó, đường lối cách mạng của Đảng ta đã đặt sự nghiệp giải phóng dân tộc lên hàng đầu và xác định giải phóng dân tộc là điều kiện, tiền đề để thực hiện giải phóng giai cấp. Nhưng nhiệm vụ giải phóng dân tộc chỉ có thể thực hiện hiệu quả khi được dựa trên tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin; hệ tư tưởng cách mạng của giai cấp vô sản và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà hạt nhân là Đảng Cộng sản. Như vậy, tư tưởng về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp trong Tuyên ngôn Độc lập chính là sự vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận lên một cấp độ mới.

- Thứ ba, luận điểm về giải quyết mối quan hệ giữa giải phóng cá nhân với giải phóng xã hội.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác, Ăng-ghe-nê đã khái quát về mối quan hệ của sự phát triển cá nhân và cộng đồng, đó là "thay cho xã hội tư sản với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, xuất hiện một liên

hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"(6). Tuyên ngôn Độc lập vừa đặt ra quyền bình đẳng giữa các dân tộc, đồng thời cho rằng để đi tới các quyền tự do, bình đẳng của mỗi người trước hết phải giành lại quyền tự do, độc lập cho dân tộc; tức là độc lập tự do của dân tộc được xem như là điều kiện bao trùm và tiên quyết cho hạnh phúc của mỗi cá nhân.

Như vậy, tính sáng tạo độc đáo trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1945 với Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản năm 1848 chính là biểu hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung và tư tưởng Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản nói riêng vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam của Đảng ta và Bác Hồ trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đã và đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ trong bối cảnh đang diễn biến hết sức khó lường. Mặc dù còn không ít khó khăn phức tạp, nhưng với một Đảng đã dày dạn kinh nghiệm và trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại, đương đầu với những thế lực hiếu chiến nhất trong lịch sử thế giới đương đại và làm nên những chiến công hiển hách, hai tiếng "Việt Nam" đã trở thành biểu tượng và niềm tin của nhân dân lao động khắp năm châu. Vì vậy, chúng ta luôn luôn tin tưởng vào thắng lợi của con đường cách mạng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục nâng vị thế của dân tộc ta lên những tầm cao mới ●

---

#### Ghi chú:

(1), (5), (6) Mác - Ăng-ghe-nê, Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, Tr.606, 616, 617.

(2), (3), (4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, Tr.01, 02.